TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 18-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gạt

Bà Lê Thị Trúc Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ 8 thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Thái C, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 2 thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2019, bản trình bày ngày 21/3/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Vào ngày 21/6/2011, bà T cho ông Thái C mượn số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả là 3 tháng. Ngày 16/7/2011 ông C tiếp tục mượn bà số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả là 3 tháng. Cả hai lần mượn tiền hai bên không thỏa thuận tiền lãi. Cuối năm 2011, ông C đã trả góp cho bà nhiều lần, tổng cộng 28.000.000 đồng, còn lại 32.000.000 đồng chưa trả. Từ năm 2012 đến nay bà đã nhiều lần yêu cầu ông C trả nợ nhưng ông cố tình lẫn tránh, không chịu trả. Trước đây, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thái C phải trả số tiền nợ 32.000.000 đồng và tiền

lãi chậm trả kể từ ngày 01/01/2012 đến 30/12/2018 là 32.000.000đ x 8,5%/năm x 7năm = 19.040.000đ. Tại phiên tòa, bà T bớt cho ông C 4.000.000 đồng tiền lãi, chỉ yêu cầu số tiền là 15.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 47.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 23/3/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Thái C trình bày:

Năm 2011, ông có vay của bà Trần Thị T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), cụ thể như bà T đã trình bày là đúng. Về tiền lãi, bà T tính lãi suất 20%/tháng (thỏa thuận miệng không ghi vào giấy mượn tiền). Từ năm 2011 đến năm 2013 ông đã trả tiền lãi hàng tháng và nợ gốc là 28.000.000 đồng, còn nợ lại 32.000.000 đồng. Và ông đã trả lãi đến năm 2017. Do chỗ quen biết, nên khi trả tiền lãi ông không yêu cầu bà T ghi giấy tờ nhận tiền và cũng không có người làm chứng. Từ năm 2018 đến nay, ông chưa trả nợ gốc và lãi hàng tháng cho bà T do làm ăn (nuôi heo) thua lỗ. Nay, bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và lãi như trên, ông đồng ý trả tiền nợ gốc nhưng xin trả dần hàng tháng 2.000.000 đồng, trong vòng 02 năm trả dứt điểm; về tiền lãi không đồng ý trả theo yêu cầu bà T vì đã trả lãi hàng tháng cho bà T.

Bà Trần Thị T phản bác lại lời trình bày của bị đơn: Về lãi suất 20%/tháng và thời gian trả tiền lãi như ông Thái C trình bày là không đúng, không có cơ sở nên bà T không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, địa chỉ cư trú của ông Thái C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng, các đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa, tranh tụng dân chủ, đúng quy định.

[2] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, chứng cứ do bà Trần Thị T cung cấp cho Tòa án, HĐXX có đủ cơ sở để xác định: Năm 2011, ông Thái C có 02 lần mượn của bà Trần Thị T số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 21/6/2011, mượn 40.000.000 đồng và ngày 16/7/2011 mượn 20.000.000 đồng. Mỗi lần mượn

tiền đều viết giấy mượn tiền, thỏa thuận thời hạn trả tiền là 3 tháng, không thỏa thuận về tiền lãi. Việc thỏa thuận viết giấy mượn tiền hoàn toàn tự nguyện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Thái C xác định còn nợ bà Trần Thị T số tiền 32.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng xin trả dần trong vòng 02 năm, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong 02 lần mượn tiền trên, ông Thái C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền và nguyên đơn yêu cầu trả dứt điểm một lần là có cơ sở nên chấp nhận, buộc ông Thái C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 32.000.000 đồng.

- Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Trần Thị T có quyền yêu cầu thanh toán tiền lãi. Về thời hiệu yêu cầu tiền lãi, mặc dù thời hiệu khởi kiện đã hết, tuy nhiên các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn.

- Về tiền lãi: Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông C trả tiền lãi kể từ ngày 01/01/2012 đến 30/12/2018 là: 32.000.000đ x 8,5%/năm x 7năm = 19.040.000đ, nhưng bớt 4.040.000 đồng, bà T chỉ yêu cầu ông C trả 15.000.000 đồng tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy thời điểm bà T cho rằng ông C vi phạm thời hạn trả nợ và yêu cầu mức lãi suất 8,5%/năm là phù hợp với các giấy mượn tiền giữa các bên, Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên chấp nhận, buộc ông Thái C có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền lãi là 15.000.000 đồng.

Đối với ý kiến của ông Thái C cho rằng, quá trình vay mượn tiền ông đã trả lãi vay cho bà T từ năm 2011 đến năm 2017 với lãi suất 20%/tháng. Tuy nhiên bà T không thừa nhận và ông cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm là 47.000.000đ x 5% = 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), ông Thái C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ và tiền lãi của bà Trần Thị T đối với ông Thái C.

1. Buộc ông Thái C phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng và tiền lãi kể từ ngày 01/01/2012 đến 30/12/2018 là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), ông Thái C phải chịu. Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.275.000 đồng, theo biên lai thu số 0002180 ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2019).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn